

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **26/2022/HS-ST**
Ngày 08- 6- 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Nhất
2. Bà Nguyễn Thị Hoài Bão

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ CH– Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H; Sinh năm 19xx, tại tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam

Nơi cư trú: Thôn Tiên C, xã Q, huyện C, Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Bùi Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022, đến ngày 20/02/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Văn P; Sinh năm 19xx, tại tỉnh Bình Định, Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Số 66C đường T, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Cơ khí; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Phan Thị H; Vợ

là Nguyễn Thị N, sinh năm 19xx và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân Thân: Ngày 28/5/2020, bị Công an huyện Cư M'gar xử phạt vi phạm Hành chính về Hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa. Hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 02/6/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022, đến ngày 20/02/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Thủy Thanh H1; Sinh năm 19xx, tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Thôn Tiến C, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Thủy S và bà Phan Thị M; Vợ là Dương Thị Bích H, sinh năm 19xx; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022, đến ngày 20/02/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Kiều Văn T; Sinh năm 19xx, tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Thôn Tiến C, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: thợ sơn; Con ông Kiều Xuân L và bà Trần Thị T; Vợ là Đoàn Thị Mai L, sinh năm 19xx (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022, đến ngày 20/02/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Nguyễn Minh T2; Sinh năm 19xx, tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị T, Vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 19xx và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022, đến ngày 20/02/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Trịnh Văn T1; Sinh năm 19xx, tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Trịnh Văn B và bà Huỳnh Thị D (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022, đến ngày 20/02/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Đặng Ngọc B; Sinh năm 19xx, tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: thợ sơn; Con ông Đặng Ngọc T (đã chết) và bà Lê Thị T; Vợ là Nguyễn Thị S sinh năm 19xx và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022, đến ngày 20/02/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Đặng Ngọc C; Sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Đặng Ngọc P (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ là Đặng Thị Cẩm T, sinh năm 19xx và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 204/2005/HSST ngày 09/9/2005 Tòa án nhân dân T1 phố Buôn Ma Thuột xử phạt 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022, đến ngày 20/02/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B (Có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện C.

Người làm chứng: Anh Lê Văn H, sinh năm 20xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: số NH1 AA Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 10/02/2022, Bùi Văn H, Nguyễn Văn P, Thủy Thanh H1 và Kiều Văn T cùng nhau nhậu tại NH1 rẫy của bà Nguyễn Thị B, thuộc Thôn Tiến C, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, cả nhóm rủ nhau chơi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi xóc đĩa thì tất cả đồng ý. H, P, H1 và T sử dụng 01 đĩa nhựa, 01 chén nhựa có sẵn tại NH1 rẫy và đồng thời T dùng kéo cắt lá bài Tú lơ khơ có sẵn

tại nh1 rầy T1 04 con vị hình tròn làm P tiện đánh bạc. Khi đánh, H là người cầm cái, đánh được khoảng bốn ván thì Nguyễn Minh T2 đến. Lúc này, H không chơi nữa mà nằm nghỉ trên chiếc nệm bên cạnh chiếu bạc. Thấy H nghỉ, T2 vào cầm cái thay H, còn P, H1 và T tiếp tục tham gia đặt cược. Trong lúc T2, P, H1 và T đánh bạc thì có Trịnh Văn T1, Đặng Ngọc B và Đặng Ngọc C đến và tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc, Bùi Văn H sử dụng số tiền khoảng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi, H cầm cái xóc đĩa được bốn ván thì thua hết 700.000 đồng. Sau đó, H nghỉ không chơi nữa và còn lại 300.000 đồng. Nguyễn Văn P mang theo số tiền 2.750.000 đồng, P lấy 750.000 đồng để đánh bạc, còn lại 2.000.000 đồng P để trên người khi nào đánh thua hết số tiền 750.000 đồng thì P sẽ lấy 2.000.000 đồng ra để chơi tiếp, đến lúc bị phát hiện P đang thắng nhưng không rõ cụ thể số tiền là bao nhiêu. Thủy Thanh H1 dùng số tiền 2.400.000 đồng để đánh bạc. H1 để tiền trên chiếu bạc, phía trước vị trí ngồi. Khi bị bắt quả tang, Thủy Thanh H1 là người thắng nhưng không rõ số tiền là bao nhiêu. Kiều Văn T mang theo số tiền 1.600.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc, số tiền đánh bạc T để hết trên chiếu bạc, khi bị bắt quả tang thì T đang thắng nhưng không rõ thắng bao nhiêu tiền. Nguyễn Minh T2 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Lúc bị bắt quả tang thì T2 đang thua còn lại số tiền 850.000 đồng. Khi đến đánh bạc, Trịnh Văn T1 không mang theo tiền. T1 mượn của T 900.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T1 là người thắng, T1 trả nợ cho B số tiền 700.000 đồng đã vay mượn trước đó và trả cho T số tiền 900.000 đồng tiền mượn để đánh bạc. Lúc bị bắt quả tang T1 còn 100.000 đồng đặt vào cửa chắn. Đặng Ngọc B mang theo 860.000 đồng. B ngồi xem được một lúc thì Trịnh Văn T1 trả nợ cho B số tiền 700.000 đồng. B đưa cho C mượn số tiền 200.000 đồng, còn lại 500.000 đồng B sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc B thua 200.000 đồng. Khi đánh bạc Đặng Ngọc C mang theo số tiền 100.000 đồng và cất trong người, C mượn của B số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, còn 100.000 đồng khi nào thua hết tiền C sẽ lấy ra để chơi tiếp. C đặt cược 200.000 đồng vào cửa chắn nhưng chưa có kết quả thì bị bắt quả tang.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi T2, T, B, T1, C, H1 và P đang đánh bạc thì bị Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Cư M'gar phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.750.000 đồng cùng toàn bộ vật chứng.

Cáo trạng số: 18/CT – VKS, ngày 04 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn P, Thủy Thanh H1, Kiều Văn T, Nguyễn Minh T2, Trịnh Văn T1, Đặng Ngọc B và Đặng Ngọc C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ Hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn P, Thủy Thanh H1, Kiều Văn T, Nguyễn Minh T2, Trịnh Văn T1, Đặng Ngọc B và Đặng Ngọc C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (các bị cáo T2, T1, B là hộ nghèo, cận nghèo nên áp dụng khoản 2) Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Xử phạt bị cáo Thủy Thanh H1 từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Kiều Văn T từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T2 từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T1 từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc B từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS;

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc C từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về Hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến Hành tố tụng.

Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến Hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 10/2/2022, tại nhà rẫy của bà Nguyễn Thị B, Thôn Tiên C, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Bùi Văn H, Nguyễn Văn P, Thủy Thanh H1, Kiều Văn T, Nguyễn Minh T2, Trịnh Văn T1, Đặng Ngọc B và Đặng Ngọc C đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Cư M'gar phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.750.000 đồng cùng các vật chứng khác dùng cho việc đánh bạc. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ trên người các đối tượng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.400.000 đồng. Tổng số tiền mà các bị can sử dụng vào việc đánh bạc là 9.150.000 đồng. Trong đó, Bùi Văn H sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn P sử dụng 2.750.000 đồng, Thủy Thanh H1 sử dụng 2.400.000 đồng, Kiều Văn T sử dụng 1.600.000 đồng, Nguyễn Minh T2 sử dụng 1.000.000 đồng, Trịnh Văn T1 sử dụng 900.000 đồng, Đặng Ngọc B sử dụng 500.000 đồng và Đặng Ngọc C sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc. Hành vi trên đây của các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn P, Thủy Thanh H1, Kiều Văn T, Nguyễn Minh T2, Trịnh Văn T1, Đặng Ngọc B và Đặng Ngọc C đã phạm vào tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn P, Thủy Thanh H1, Kiều Văn T, Nguyễn Minh T2, Trịnh Văn T1, Đặng Ngọc B và Đặng Ngọc C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm Hành chính về Hành vi này hoặc Hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Xét tính chất Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu nhiều mặt tới cuộc sống bình thường của gia đình các bị cáo, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội; do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Hành vi gây ra. Các bị cáo đều biết được rằng đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà

nH1 nước ta nghiêm cấm. Song do tham lam tư lợi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện Hành vi phạm tội.

[4]. Trong vụ án này tính chất, vai trò Hành vi phạm tội của từng bị cáo có khác nhau, do đó cần phân tích, đánh giá để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[4.1]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn P sử dụng 2.700.000 đồng để đánh bạc; bản thân bị cáo ngày 28/5/2020 bị Công an huyện CưM'gar xử phạt vi phạm Hành chính 1.500.000 đồng về Hành vi Đánh bạc trái phép. Bị cáo Thủy Thanh H1 sử dụng 2.400.000 đồng để đánh bạc nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo P cao hơn bị cáo H1 là phù hợp.

[4.2]. Đối với bị cáo Bùi Văn H sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc và là người cầm cái 4 ván đầu; Nguyễn Minh T2 sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc và là người cầm cái sau khi Bùi Văn H không chơi nữa; Kiều Minh T sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo này ngang nhau và cao hơn các bị cáo còn lại là phù hợp.

[4.3]. Đối với Trịnh Văn T1 sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc; Đặng Ngọc B sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc; Đặng Ngọc C sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, bản thân bị cáo ngày 09/9/2005 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; xét tính chất và mức độ tham gia của các bị cáo này có phần hạn chế hơn nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, là hộ nghèo, cận nghèo nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn P, Thủy Thanh H1, Kiều Văn T, Nguyễn Minh T2, Trịnh Văn T1, Đặng Ngọc B T1 khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Đặng Ngọc C khai báo T1 khẩn được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Với tính chất mức độ Hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên; xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng chế định miễn chấp Hành hình phạt tù có điều kiện để các bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa P và gia đình là phù hợp; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đặng Ngọc C để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa P và gia đình là phù hợp, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập.

Đối với bà Nguyễn Thị B không biết, không liên quan và không hưởng lợi từ việc đánh bạc của các bị cáo. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar không xử lý đối với bà Nguyễn Thị B là phù hợp với pháp luật.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chén nhựa tròn; 01 đĩa nhựa tròn; 04 con vị hình tròn; 21 lá bài Tú lơ khơ và 01 chiếc kéo bằng kim loại là công cụ phục vụ việc đánh bạc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.750.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và 300.000 đồng thu giữ của Bùi Văn H, 2.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn P, 100.000 đồng thu giữ của Đặng Ngọc C, là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung vào sung ngân sách nhà nước;

Đối với 860.000 đồng thu giữ của Đặng Ngọc B, đây là tiền mà bị cáo B không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Minh T2, Trịnh Văn T1, Đặng Ngọc B và Đặng Ngọc C thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn P, Thủy Thanh H1, Kiều Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn P, Thủy Thanh H1, Kiều Văn T, Nguyễn Minh T2, Trịnh Văn T1, Đặng Ngọc B và Đặng Ngọc C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Thủy Thanh H1 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Kiều Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T2 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T1 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc B 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng Phú; các bị cáo Bùi Văn H, Thủy Thanh H1, Kiều Văn T, Nguyễn Minh T2, Trịnh Văn T1, Đặng Ngọc B cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Tiến, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo **quy định của pháp luật về thi Hành án hình sự**.*

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS;

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 20/02/2022, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C nhận được quyết định thi Hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng Ngọc C cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chén nhựa tròn; 01 đĩa nhựa tròn; 04 con vịt hình tròn; 21 lá bài Tú lơ khơ và 01 chiếc kéo bằng kim loại

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 9.150.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Đặng Ngọc B 860.000 đồng

(Hiện vật chứng, tiền đang lưu giữ tại Chi cục thi Hành án dân sự huyện CưM'gar, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2022).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn P, Thủy Thanh H1, Kiều Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Minh T2, Trịnh Văn T1, Đặng Ngọc B và Đặng Ngọc C thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CQCSĐT Công an huyện Cư M'gar;
- CCTHADS huyện Cư M'gar;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Văn Tha